TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 178/2019/HS-ST.
Ngày: 20/12/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quang Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Ngọc Dũng.
2. Ông Nguyễn Văn Gia.

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Minh Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa:

Ông L Nguyên Vũ - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 154/2019/TLST- HS, ngày 31 tháng 10 năm 2019, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Họ và tên: **Nguyễn Văn L.** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không.

Sinh năm: 1997 tại huyện P, Thái Nguyên.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố T, thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12. Trước khi phạm tội là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, ngày 09/4/2019 Ủy ban kiểm tra huyện ủy Phú Bình đã ra quyết định đình chỉ sinh hoạt Đảng; Con ông: Nguyễn Văn L, sinh năm: 1970; Con bà: Phạm Thị V; sinh năm: 1970; Gia đình có 2 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình, có vợ là Phạm Thị Thúy L, sinh năm 1998, chưa có con. Tiền án; Không; Tiền sự: Ngày 22/3/2018, Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt hành chính 2.500.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích (đã nộp khoản tiền phạt ngày 03/5/2018); Nhân thân: Ngày 29/5/2019, Công an huyện PL, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính - Cảnh cáo về hành vi đánh

người khác. Bị can Nguyễn Văn L bị bắt, tạm giữ từ ngày 07/5/2019 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1986.

Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Minh bạch Quốc tế tại Thái Nguyên (Có mặt).

- Người bị hại: Anh Bùi Văn T, sinh năm 1989 (Có mặt).

Nơi trường trú: Xóm T, xã Đ, huyện P, Thái Nguyên.

- Người làm chứng:

1. Anh Lê Đăng C, sinh năm 1989 (Vắng mặt).

Nơi thường trú: Xóm S, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1992 (Vắng mặt).

Nơi thường trú: Xóm M, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

3.Anh Lê Văn H, sinh năm 1983 (Vắng mặt).

Nơi thường trú: Xóm Đ, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

4. Bùi Khánh N, sinh ngày 10/9/2011 (Có mặt).

Nơi thường trú: Xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

5.Chị Phạm Thị H, sinh năm 1990 (Vắng mặt).

Nơi thường trú: Tổ 2, thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

6. Chị Phạm Thị Thúy L, sinh năm 1998

Nơi thường trú: TDP S, phường L, TP S, tỉnh Thái Nguyên

7. Nguyễn Văn L, sinh năm 1970 (Có mặt).

Nơi thường trú: TDP T, thị trấn H, huyện P, Thái Nguyên.

8. Chị Lục Thị H, sinh năm 1997 (Vắng mặt).

Nơi thường trú: TDPT, thị trấn H, huyện P, Thái Nguyên.

9. Hoàng Ngọc M, sinh năm 1986 (Vắng mặt).

Nơi thường trú: Xóm V, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

10. Mạ Văn Q (Vắng mặt).

Nơi thường trú: Xóm Đồng Bầu Trong, Tân Thành, H. Phú Bình, Thái Nguyên.

11. Lê Đức Mạnh (Vắng mặt).

Nơi thường trú: Xóm V, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

12. Dương Viết N, sinh năm 1991 (Vắng mặt).

Nơi thường trú: TDP Đ, TT H, H. Phú Bình, Thái Nguyên.

13. Anh Nguyễn Khắc Đ, sinh năm 1988 (Vắng mặt).

Nơi thường trú: TDP T, TT H, H. Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

14. Hoàng Văn V (Vắng mặt).

Nơi thường trú: Xóm V, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

15. Dương Văn D (Vắng mặt).
Nơi thường trú: Xóm C, xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.
16. Anh Lương Quang H, sinh năm 1972 (Vắng mặt).
Nơi thường trú: Xóm P, xã L, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.
17. Nguyễn Văn T (Vắng mặt).
Nơi thường trú: Xóm V, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.
18. Anh Nguyễn Xuân N, sinh năm 1980 (Vắng mặt)
Nơi thường trú: Xóm T, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.
19. Nguyễn Văn D, sinh năm 1995 (Vắng mặt).
Nơi thường trú: TDP T, thị trấn H, H .Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.
20. Dương Thị T, sinh năm 1990 (Có mặt).
Nơi thường trú: Xóm T, xã Đ, H. Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.
21.Bà Dương Thị A, sinh năm 1965 (Vắng mặt).
Nơi thường trú: Xóm M, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.
22. Bùi Văn L, sinh năm 1986 (Vắng mặt).
Nơi thường trú: Xóm M, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.
23. Bùi Văn T, sinh năm 1972(Vắng mặt)
Nơi thường trú: Xóm M, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.
24. Nguyễn Hồng M, sinh năm 1973 (Vắng mặt).
Nơi thường trú: TDP T, thị trấn H, H. Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên
25.Ông Dương Văn T, sinh năm 1955 (Vắng mặt).
Nơi thường trú: Xóm M, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.
26. Hoàng Văn V, sinh năm 1975 (Vắng mặt).
Nơi thường trú: Xóm V, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.
27. Bà Phạm Thị V, sinh năm 1970 (Có mặt).
Nơi thường trú: TDP T, thị trấn H, H .Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.
28. Nguyễn Thị Lan A, sinh năm 1991 (Có mặt).
Nơi thường trú: TDP T, thị trấn H, H. Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.
29. Đào Thị Thùy L, sinh năm 1994 (Vắng mặt).
Nơi thường trú: Xóm V, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.
30.Lý Văn M, sinh năm 1989 (Vắng mặt).
Nơi thường trú: Xóm C, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.
31. Dương Văn P, sinh năm 1988 (Vắng mặt).
Nơi thường trú: Xóm S, xã Ú, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

32. Chị Dương Thị T, sinh năm 1990 (Người đại diện hợp pháp của người làm chứng Bùi Khánh N – Có mặt).

Nơi thường trú: Xóm T, xã Đ, H. Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng thời gian cuối năm 2018, anh Bùi Văn T, sinh năm 1989; nơi đăng ký HKTT: xóm Soi 1, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Chỗ ở: Xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên có vay của Nguyễn Văn L, sinh năm 1997; Trú quán: Tổ dân phố T, thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên số tiền 21.000.000 đồng. Sau đó, anh T đã trả L được 11.000.000 đồng và còn nợ số tiền là 10.000.000 đồng, L đã nhiều lần đòi nhưng T không trả nên L bực tức. Khoảng 19 giờ ngày 03/4/2019, anh T đang ngồi uống nước tại phòng khách của nhà T cùng với bạn gồm: Lê Đăng C, sinh năm 1989; Trú quán: xóm S, xã N, huyện P; Nguyễn Văn T, sinh năm 1992; Trú quán: xóm M, xã N, huyện P và Lê Văn H, sinh năm 1983; Trú quán: xóm Đ, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên thì L cùng 2 nam thanh niên (chưa xác định được nhân thân, lai lịch, đeo khẩu trang bịt mặt kín và đội mũ) đi cùng trên 01 xe mô tô Honda SH màu trắng đen (chưa rõ biển kiểm soát) đến nhà T và dựng xe máy ở trước cửa nhà. Sau đó, một nam thanh niên đứng ở ngoài cửa tay cầm dao quắm (loại dao phát nương) cảnh giới còn L cùng một nam thanh niên đi vào trong nhà anh T rồi tiến lại chỗ T ngồi ở ghế. Lúc này, L nói với T *"Con chó này xem nay mày chạy đi đâu"*, rồi L lấy trong túi đeo trên người ra một con dao có mũi nhọn, sáng màu dài khoảng 40cm, mũi dao cong cầm trên tay phải lao vào chém một nhát vào vùng đầu anh T, anh T vùng dậy chạy vào góc nhà thì nam thanh niên bịt khẩu trang đi cùng L cũng rút ra từ túi đeo trên người một con dao cùng L đuổi theo chém nhiều nhát vào tay, và vùng đầu của anh T. Thấy anh T bị chém, các anh C, Hoàng và Toản đã vào can ngăn nhưng L và nam thanh niên bịt khẩu trang vẫn chém T khiến T ngã ngồi xuống nền nhà thì L và nam thanh niên đi ra cửa lên xe máy bỏ đi. Sau khi bị chém T đã được gia đình đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Gang Thép, Thái Nguyên từ ngày 03/4/2019 đến ngày 16/4/2019 thì ra viện.

Tại bệnh án thể hiện anh T bị các vết thương sau: 01 vết thương sau khuỷu tay phải dài 08cm, sắc gọn, đứt bán phần thần kinh trụ, gân cơ gấp cổ tay trụ; 01 vết thương gối bên trái dài 06cm, mặt trước ngoài sắc gọn chạy chếch lên trên, vào trong làm rách cơ tứ đầu đùi; 01 vết thương mặt trong giữa bàn chân phải dài 08cm đứt gân

gấp dài ngón cái; Vùng đỉnh đầu có vết thương dài 08cm, sâu sát xương; Vùng trán có vết thương dài 06cm sắc gọn.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 176/TgT ngày 04/4/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Nguyên kết luận: 1. Dấu hiệu chính qua giám định: Tổn thương bán phần thần kinh trụ (P); có 5 vết sẹo KT nhỏ. 2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 25% . Áp dụng theo phương pháp cộng lùi. Cơ chế hình thành vết thương: Do vật có cạnh sắc gây nên.

Ngày 02/7/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên đã trưng cầu giám định bổ sung đối với thương tích của anh T. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 323/TgT ngày 02/7/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Nguyên bản kết luận: 1. Dấu hiệu chính qua giám định: Tổn thương bán phần thần kinh trụ (P); có 5 vết sẹo KT nhỏ, đứt gân gấp cổ tay. 2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 29%. Áp dụng theo phương pháp cộng lùi. Cơ chế hình thành vết thương: Do vật có cạnh sắc gây nên.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Nguyễn Văn L bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 07/5/2019 L bị bắt theo quyết định truy nã. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn L không thừa nhận hành vi dùng dao chém anh T gây thương tích như nêu trên. L khai thời điểm anh T bị chém, L đang đi ăn tối cùng nhóm bạn tại tổ 2, thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên đến hơn 22 giờ cùng ngày mới ra về. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác minh xác định, trước thời điểm anh T bị chém gây thương tích thì L có ăn tối cùng bạn tại tổ 2, thị trấn H, huyện P, thời điểm anh T bị chém thì nhóm của L đã ăn uống xong từ lâu. Mặt khác, những người làm chứng có mặt tại nhà anh T vào thời điểm anh T bị chém xác định chính xác L là người trực tiếp dùng dao chém anh T vì những người này quen biết L từ trước và khi đến L không bịt khẩu trang. Đối với vật chứng là con dao mà L dùng chém anh T hiện không thu giữ được.

Về phần trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Bùi Văn T yêu cầu Nguyễn Văn L bồi thường cho anh một khoản tiền là 22.973.244đ (Hai mươi hai triệu, chín trăm bảy mươi ba ngàn, hai trăm bốn bốn đồng).

Bản cáo trạng số 165/KSĐT ngày 30/10/2019 củaViện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội: "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ, khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Kết thúc thẩm vấn Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội: "Cố ý gây thương tích". Sau khi xem xét, đánh giá chứng cứ đã đề nghị áp dụng:

- Về hình phạt chính: Căn cứ điểm đ, khoản 2 điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn L từ 02 năm đến 03 năm tù.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 bì thư niêm phong ký hiệu PS3, mã số PS3A 110891 bên trong là dấu vết máu thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường.

+ Tạm giữ của bị cáo Nguyễn Văn L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 mầu trắng, số Imel 013408001410109, máy cũ đã qua sử dụng, trong máy lắp 1 thẻ sim có số seri 05 số cuối là 50266 để đảm bảo thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Đã bồi thường xong.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách nhà nước.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn L tại phiên tòa: Bị cáo phạm tội trong lúc tinh thần bị kích động mạnh, do trước đó bị cáo có uống rượu, do anh Bùi Văn T vay tiền của bị cáo, nhưng không trả đúng hạn cho bị cáo. Nên bị cáo bực tức dẫn đến việc gây thương tích cho anh T. Tuy nhiên tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; về trách nhiệm dân sự đã bồi thường xong cho anh T. Tại phiên tòa, anh T đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình. Luật sư đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ Luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án là 18 tháng tù giam để bị cáo sớm được trở về đoàn tụ với gia đình.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận gì đối với Kiểm sát viên tại phiên tòa. Lời nói sau cùng, bị cáo xin lỗi đến anh T và gia đình anh, vì đã gây thương tích cho anh, và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về đoàn tụ với gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cở sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên; của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2].Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, hồ sơ bệnh án, kết luận giám định về thương tích, và lời khai của những người tham gia tố tụng khác. Như vậy có đủ cơ sở xác định: Khoảng 19 giờ ngày 03/4/2019 tại nhà anh Bùi Văn T thuộc Xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Nguyễn Văn L đã thực hiện hành vi dùng dao bằng kim loại chém anh Bùi Văn T nhiều nhát gây thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với anh T là 29%. Quá trình điều tra, anh T yêu cầu L phải bồi thường số tiền là 22.973.294 đồng.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, bị hại là anh Bùi Văn T yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn L bồi thường toàn bộ thiệt hại về sức khỏe cho anh là 40.000.000đ. Bị cáo nhất trí yêu cầu đòi bồi thường của bị hại, và đã bồi thường xong cho anh T, anh T không có yêu cầu gì thêm.

Hành vi nêu trên của bị cáo: Nguyễn Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ, khoản 2, Điều 134 - Bộ luật hình sự.

Điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự quy định như sau:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% ... thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng ... hung khí nguy hiểm;

...

i) Có tính chất côn đồ;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ. Gây thương tích hoặc tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn L thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng. Bị cáo có khả năng nhận thức về tác động của tội phạm do mình gây ra, sẽ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của người khác, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự của địa phương, cố tình thực hiện với lỗi cố ý. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo hiện chưa có tiền án, nhưng có 01 tiền sự. Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt hành chính về hành vi cố ý gây thương tích. Mặc dù trong quá trình điều tra, bị cáo L không khai nhận về hành vi gây thương tích đối với anh T, nhưng tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; về trách nhiệm dân sự bị cáo đã bồi thường xong cho anh T số tiền là 40.000.000đ; Tại phiên tòa anh T xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

[5]. Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng như sau:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn mang tên Nguyễn Văn L, có các thành phần cùng ký tên gồm Trần Hồng Quân, Dương Mạnh Tuấn, L Nguyên Vũ; 01 bì thư niêm phong ký hiệu PS3, mã số PS3A 110891 bên trong là dấu vết máu thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường.

- Tạm giữ của bị cáo Nguyễn Văn L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 mầu trắng, số Imel 013408001410109, máy cũ đã qua sử dụng, trong máy lắp 1 thẻ sim có số seri 05 số cuối là 50266.

[6]. Đối với 02 đối tượng đi cùng bị cáo gây thương tích cho ông Noi ngày 03/4/2019, tại phiên tòa bị cáo khai tên là Minh và Đoàn, nhưng bị cáo không biết

02 đối tượng này nhà ở đâu, chỉ biết hai đối tượng này nói nhà ở Lạng Sơn, bị cáo mới quen trước khi phạm tội 3 đến 4 ngày. Quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch của những đối tượng này nên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện P sẽ tiếp tục điều tra làm rõ, nếu có căn cứ thì xử lý sau.

[7]. Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự là phù hợp với quy định của Pháp luật nên cần chấp nhận. Đối với đề nghị về phần hình phạt chính của Viện kiểm sát, hội đồng xét xử thấy rằng tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường xong cho bị hại, tại phiên tòa bị hại là anh T đã đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên xét thấy cho bị cáo được hưởng mức án dưới khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, lấy đó làm động lực cải tạo thật tốt, sớm được hòa nhập với cộng đồng, trở thành một người có ích cho xã hội.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước, theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội: "Cố ý gây thương tích".

1. Về hình phạt chính: Căn cứ vào điểm đ, khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, 54, 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn L 18 (mười tám) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/5/2019.

2. Về bắt tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Ra quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn L với thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn mang tên Nguyễn Văn L, có các thành phần cùng ký tên gồm Trần Hồng Q, Dương Mạnh T, Lưu Nguyên V; 01 bì thư niêm phong ký hiệu PS3, mã số PS3A 110891 bên trong là dấu vết máu thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường.

- Tạm giữ của bị cáo Nguyễn Văn L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 mầu trắng, số Imel 013408001410109, máy cũ đã qua sử dụng, trong máy lắp 1 thẻ sim có số seri 05 số cuối là 50266 để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận ngày 22/11/2019 giữa Công an huyện P và Thi hành án dân sự huyện P).

4. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa ánBuộc bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo và người bị hại. Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện P;
- Sở Tư pháp Thái Nguyên;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- Nhà tạm giữ Công an huyện P;
- CC T.H.A DS huyện P;
- Bị cáo;
- L: HS, VP, T.H.A HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Quang Thái